TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2020/HSST
Ngày: 24.9.2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Hồng Thái và ông Vũ Quang Nguyên.

- Thư ký phiên toà: ông Đỗ Văn Quyền là Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên toà: ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn P (đã chết) và con bà Lê Thị N; vợ Nguyễn Thị N (đã ly hôn); bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền sự: không có. Tiền án: ngày 14/3/2018 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 07/9/2019. Nhân thân: năm 1999 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2006 bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/6/2020, chuyển tạm giam từ ngày 10/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Trú tại: Đội 7, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Tào Văn V, sinh năm 1977 (vắng mặt).

3. Chị Đặng Thị N, sinh năm 1981 (vắng mặt).

4. Ông Trương Ngọc S, sinh năm 1963 (vắng mặt).

5. Chị Lê Thị B, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 07/6/2020, tổ Công tác Công an huyện K và Công an xã T, huyện K đang tuần tra trên địa bàn thôn Đ, xã T, huyện K, phát hiện hai thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra hai thanh niên khai nhận là Lê Văn C và Tào Văn V. C lấy từ trong túi áo ngực bên trái đang mặc ra 01 gói nilon, bên trong có chứa 06 gói giấy bạc chứa chất dạng bột và cục, C khai nhận đó là Heroine, mua về để sử dụng. Tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 195/PC09 ngày 10/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi thu của Lê Văn C, có khối lượng 0,256 gam là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, C khai khoảng 08 giờ ngày 07/6/2020, C đến nhà Tào Văn V chơi, sau đó V ra ngoài đi đâu đó, C một mình ở nhà V thì có Nguyễn Văn Đ đến nhà V. Tại nhà V, C hỏi Đ có ma túy bán không, bán cho C 1.000.000 đồng, Đ bảo có và đồng ý bán cho C. C đưa cho Đ số tiền 1.000.000 đồng, Đ cầm tiền và đưa cho C 01 túi nilon bên trong có 06 gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng, C kiểm tra thấy đúng là ma túy loại Heroine thì cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc. Sau đó Đ đi đâu C không biết. Khoảng 05 phút sau V về, C rủ V đi ra ngoài ăn cơm. C và V đi đến khu vực nhà văn hóa thôn Đ, xã T thì bị bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt là Cơ quan điều tra) tiến hành lấy lời khai của Nguyễn Văn Đ. Đ khai: ngày 07/6/2020 có đến nhà anh V và gặp C nhưng không bán ma túy cho C. Cơ quan điều tra cho C và Đ đối chất nhưng không làm rõ được việc Đ bán ma túy cho C. Vì vậy không có căn cứ xử lý Nguyễn Văn Đ.

Đối với Tào Văn V, quá trình điều tra xác định V không biết việc C mua bán ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra quản lý 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định bên trong có 0,223 gam Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT - VKSKĐ ngày 10/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Lê Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Lê Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: bị cáo Lê Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội Tàng tữ trái phép chất ma túy, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 07/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu cho hủy 0,223 gam Heroine trong phong bì niêm phong hoàn mẫu vật.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, Bản kết luận giám định số 195/MT-PC09 ngày 10/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 28/4/2020, bị cáo có hành vi tàng trữ 0,256 gam ma túy, loại Heroine trên người nhằm mục đích sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy

định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Văn C theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Đ và Tào Văn V, quá trình điều tra và tại phiên tòa không làm rõ được việc Đ là người bán số ma túy trên cho C, V là người biết việc Đ bán ma túy cho C và việc C tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý Đ và V là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma tuý, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma tuý của Nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội khác. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

+ Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 14/3/2018 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 07/9/2019, chưa được xóa án tích, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị mắc bệnh viêm phổi nặng, sơ gan cổ chướng, HIV. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần phạm tội và bị Tòa án đưa ra xét xử vào các năm 1999; năm 2004; năm 2006.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo , Hội đồng xét xử xét thấy c ần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng, cải tạo bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật H ình sự quy định : Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ , cấm hành nghề hoặc làm công việc nhấ t định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản . Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: 0,223 gam Heroine trong phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định, là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ , cấm lưu hành nên tịch thu cho hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 07/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu cho hủy 0,223 gam Heroine trong phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng , tài sản giữa Công an huyện Kim Đ ộng và Chi cục Thi hành án huyện Kim Động ngày 17/9/2020)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án . Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA Toà án tỉnh.
- VKSND huyện Kim Động.
- CA huyện Kim Động.
- Bị cáo.
- Bộ phận hồ sơ NV Công an huyện Kim Động.
- THADS huyện Kim Động.
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Oanh